

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2024/HS-ST
Ngày 27 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Kim Liên.

Thẩm phán: Bà Đinh Thị Mai Lan.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh Đức, ông Nguyễn Văn Khiển, ông Cầm Văn Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Nhật Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Thào A L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 9 năm 1996, tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản H, xã CH, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Thào A N, sinh năm 1968 và bà Lầu Thị C (đã chết); bị cáo có vợ là Sùng Thị S và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Hàng Thị M, tên gọi khác: Không; sinh ngày 29 tháng 10 năm 1988, tại huyện C, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Bản D, xã G, huyện C, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Hàng A V, sinh năm 1962 và bà Lý Thị B (đã chết); bị cáo có chồng là Lão A G và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Thào A L: Ông Lường Duy Tuyên – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hàng Thị M: Ông Lò Văn Diệt - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lão Thị P, sinh năm 2006 trú tại Bản D (bản Có Mông), xã G, huyện C, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Anh Thào A L2, sinh năm 2001, trú tại Bản H, xã CH, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo Hàng Thị M: Anh Lý A K, nơi cư trú: Thôn 7, xã CM, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 10 phút ngày 11/4/2023, tổ công tác Công an huyện M, phối hợp với các lực lượng chức năng, làm nhiệm vụ tại khu vực bản M, xã CH, huyện M, tỉnh Sơn La, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Thào A L, trú tại Bản H, xã CH, huyện M về hành vi mua trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 04 túi ni lon bên trong chứa các viên nén màu hồng; 01 bánh bột nén bên trong chứa chất bột màu trắng (L khai là Heroine và hồng phiến); 01 xe máy biển kiểm soát 26L1: 184.73 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO.

Mở rộng điều tra ngày 12/4/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện M, ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hàng Thị M, trú tại Bản D, xã G, huyện C, tỉnh Yên Bái về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe máy biển kiểm soát 21G1: 194.86; 01 điện thoại di động hiệu OPPO và 10.000.000 đồng.

Ngày 13/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu trưng cầu giám định và niêm phong lại vật chứng. Kết quả: 04 túi ni lon bên trong chứa 775 viên nén màu hồng có khối lượng 71,78 gam, trích lấy 20 viên có khối lượng 1,82 gam đánh ký hiệu từ L1 đến L4 làm mẫu giám định chất ma túy. 01 bánh bột nén màu trắng có khối lượng 301,93 gam, trích lấy 2,46 gam đánh ký hiệu L5 làm mẫu giám định chất ma túy. Trưng cầu giám định số tiền thu giữ của Hàng Thị M

Kết luận giám định số: 817/KL-KTHS ngày 17/4/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

"Mẫu ký hiệu L1, L2, L3, L4 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng các mẫu gửi giám định 1,82 gam.

Mẫu ký hiệu L5 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định 2,46 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 71,78 gam, loại Methamphetamine và 301,93 gam loại Heroine".

Kết luận giám định số: 828/KL-KTHS ngày 19/4/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *"Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật".*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Thào A L và Hàng Thị M khai nhận:

Khoảng tháng 3 năm 2023, Thào A L đi tìm việc làm tại huyện C, tỉnh Yên Bái thì gặp và quen biết Hàng Thị M, trú tại Bản D, xã G, huyện C, tỉnh Yên Bái tại khu vực vườn hoa của bản Làng Sang, xã G, huyện C, tỉnh Yên Bái. Qua nói chuyện M biết L có thể mua bán chất ma túy, nên M đặt vấn đề mua hồng phiến, L đồng ý và nói khi nào có sẽ thông báo sau, hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc. Khoảng 10 giờ ngày 06/4/2023 L đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người phụ nữ dân tộc Mông (không quen biết) tự giới thiệu là CN, nhà ở bản P, xã KH, huyện C, tỉnh Yên Bái, đặt vấn đề nhờ L tìm mua Heroine, L đồng ý. Khoảng 09 giờ ngày 08/4/2023, M gọi điện thoại cho L đặt mua hồng phiến, L đồng ý. Khoảng 12h ngày 08/4/2023, L gọi điện thoại cho một người đàn ông dân tộc Mông tên Sùng L3, nhà ở huyện N, tỉnh PH, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hỏi mua Heroine và hồng phiến, L3 nói giá 90.000.000 đồng/01 bánh Heroine và 1.300.000 đồng/01 túi hồng phiến, hai người thống nhất địa điểm mua bán ma túy vào ngày 10/4/2023, tại khu vực bản CM hoặc CM2, xã K, huyện Y, tỉnh Sơn La. Khoảng 05 giờ ngày 10/4/2023, L một mình đi xe máy mang theo 74.000.000 đồng đi từ nhà ở bản NH, xã CH, huyện M, tỉnh Sơn La đến khu vực cửa khẩu thuộc xã K, huyện Y, tỉnh Sơn La, trên đường đi L gọi điện cho L3 hỏi đường đến điểm hẹn. Khoảng 12 giờ ngày 11/4/2023 gặp nhau, L3 biết L có mang theo 74.000.000 đồng nên L3 đã bán cho L 01 bánh Heroine và 04 túi hồng phiến và nói cho L nợ 20.000.000 đồng khi nào bán được ma túy sẽ trả sau, mua bán xong L3 bỏ đi, còn L mang số ma túy trên đi theo đường cũ về nhà cất giấu (không nói cho ai biết) và gọi điện thoại cho M thông báo đã mua được 04 túi hồng phiến bán với giá 2.500.000đ/01 túi, hai người thống nhất địa điểm mua bán ma túy tại khu vực chốt kiểm dịch Covid, thuộc khu vực giáp danh giữa xã CH, huyện M, tỉnh Sơn La và xã KH, huyện C, tỉnh Yên Bái. Sau đó L gọi điện cho CN thông báo đã mua được 01 bánh Heroine, CN đồng ý mua, hai người thống nhất địa điểm mua bán ma túy vào khoảng 19 giờ ngày 11/4/2023, tại bản P, xã KH, huyện C, tỉnh Yên Bái. Chiều ngày 11/4/2023, L điều khiển xe máy mang theo 04 túi hồng phiến đi bán cho Hàng Thị M và 01 bánh Heroine đi bán cho CN. Đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, khi L đến khu vực bản Mường Chiến, xã CH, huyện M, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện M, tỉnh Sơn La bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại cáo trạng số 75/CT-VKS-P1 ngày 02/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Thào A L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Hàng Thị M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Thào A L và Hàng Thị M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy

tổ, các bị cáo không khai báo gì thêm.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lão Thị P: Chị là con gái của bị cáo Hàng Thị M. Chiếc xe máy biển kiểm soát 21G1: 194.86 bị cáo M bị thu giữ là của chị, đăng kí sở hữu mang tên chị. Chị không biết, không liên quan việc bà M sử dụng xe vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Chị có đề nghị xin lại xe để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thảo A L tù Chung thân. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hàng Thị M từ 17 năm đến 18 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và án phí: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi gửi mẫu giám định và vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen kèm 02 sim thu giữ của Thảo A L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A32 kèm 02 sim thu giữ của Hàng Thị M; Số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của Hàng Thị M.

Trả lại cho Lão Thị P 01 chiếc xe máy Honda, loại Wave, màu sơn trắng bạc, biển kiểm soát 21G1: 194.86 thu giữ của Hàng Thị M.

Trả lại cho Thảo A L 01 chiếc xe máy Detech, loại Win, màu sơn đen, biển kiểm soát 26L1 – 184.73 thu giữ của Thảo A L.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Thảo A L: Nhất trí về tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo; về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo khai ra người mua ma túy của bị cáo là bị cáo Hàng Thị M giúp cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án, bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, chỉ vì hám lợi mà đã vi phạm pháp luật, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 15 năm đến 16 năm tù. Bị cáo không có tài sản gì giá trị nên không áp dụng hình

phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí cho bị cáo. Trả lại chiếc xe thu giữ của bị cáo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Hàng Thị M: Nhất trí về tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo; về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 20 năm tù. Bị cáo sống chung với gia đình và không có tài sản gì giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí cho bị cáo. Trả lại chiếc xe thu giữ của bị cáo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đối đáp với quan điểm bào chữa của người bào chữa: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã xem xét đầy đủ, toàn diện về hành vi, hoàn cảnh, điều kiện phạm tội và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy mua bán trái phép để đề nghị mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo. Do đó, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên mức đề nghị hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Thảo A L khai nhận: Ngày 11/4/2023, bị cáo có hành vi vận chuyển trái phép 373,71 gam ma túy trong đó có 71,78 gam Methamphetamine để bán cho Hàng Thị M và 301,93 gam Heroine để bán cho đối tượng tên là CN mục đích để kiếm lời. Khi đi đến khu vực bản Mường Chiến, xã CH, huyện M, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hàng Thị M khai nhận: Bị cáo có

quen biết với Thảo A L và đặt mua 71,78 gam Methamphetamine mục đích để nếu có ai hỏi mua thì bán. Khi đang đợi ở địa điểm hẹn giao dịch với Thảo A L thì bị tổ công tác bắt giữ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 10 phút ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với Thảo A L.

- Biên bản sự việc xác định người có liên quan đến vụ án là Hàng Thị M ngày 11 tháng 4 năm 2023.

- Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong mẫu giám định và vật chứng hồi 09 giờ 45 phút ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M.

- Kết luận giám định về chất ma túy số 817/KL-KTHS ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu ký hiệu L1, L2, L3, L4 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng các mẫu gửi giám định 1,82 gam.

- *Mẫu ký hiệu L5 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng các mẫu gửi giám định 2,46 gam.*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 71,78 gam, loại Methamphetamine và 301,93 gam loại Heroine”.

- Kết luận giám định số 828/KL-KTHS ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *“số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật”.*

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc cơ quan chức năng bắt quả tang bị cáo đang có hành vi vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ những căn cứ chứng minh nêu trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Thảo A L và Hàng Thị M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Thảo A L đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 301,93 gam Heroine và 71,78 gam Methamphetamine, vi phạm tình tiết định khung *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”*, quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Bị cáo Hàng Thị M thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 71,78 gam Methamphetamine, vi phạm tình tiết định khung: *“Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”* quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự,

có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo Thào A L, Hàng Thị M nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời vẫn cố tình thực hiện.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Các bị cáo Thào A L và Hàng Thị M không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Thào A L và Hàng Thị M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo là dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Thào A L khai ra bị cáo Hàng Thị M là người mua trái phép chất ma túy của bị cáo, giúp cơ quan điều tra giải quyết vụ án là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng, phù hợp đối với các bị cáo, đảm bảo tính giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung. Đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, các bị cáo không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy và các đối tượng liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc 71,78 gam Methamphetamine và 301,92 gam Heroine, bị cáo Thào A L khai mua của người đàn ông tự giới thiệu tên Sùng L3, người có quốc tịch Lào, nhà ở huyện Mường É, tỉnh PH, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (không biết địa chỉ cụ thể). Xác minh số thuê bao điện thoại số 0846294998, lưu trong danh bạ điện thoại của L có tên “Ak S”, xác định chủ thuê bao là Lò Văn H, sinh năm 1963, trú tại bản S, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La, cho bị cáo L nhận dạng qua ảnh của Lò Văn H, kết quả bị cáo không xác định được đâu là đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo. Do đó ngoài lời khai của bị can không còn nguồn tài liệu,

chứng cứ nào khác để tiếp tục điều tra mở rộng vụ án, buộc Thảo A L phải chịu trách nhiệm toàn bộ đối với số ma túy nêu trên.

Đối với bị cáo Hàng Thị M khai nhận có quen biết với Thảo A L và đặt mua 71,78 gam Methamphetamine. Khi đang đợi ở địa điểm hẹn giao dịch với Thảo A L thì bị tổ công tác bắt giữ. Do đó, buộc Hàng Thị M phải chịu trách nhiệm 71,78 gam Methamphetamine nêu trên.

Đối với người phụ nữ tên CN, bị cáo Thảo A L khai là người đặt mua 301,92 gam Heroine. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh tại bản P, xã KH, huyện C, tỉnh Yên Bái, không có ai tên CN, CM. Do vậy ngoài lời khai của bị cáo Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xác minh.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án và tài sản liên quan:

Đối với số 69,96 gam Methamphetamine và 299,47 gam Heroine còn lại sau khi đã trích mẫu gửi giám định xét thấy là các chất ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành; các vỏ gói niêm phong ban đầu không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen thu giữ của Thảo A L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A32 thu giữ của Hàng Thị M. Xét thấy, các vật chứng trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị cáo, các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của Hàng Thị M, xét thấy đây là số tiền của bị cáo sử dụng để chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe máy Honda, loại Wave, màu sơn trắng bạc, BKS: 21G1-194.86, số khung RLHJ3929NY485495, số máy JA39E2929567 thu giữ của Hàng Thị M. Qua điều tra xác định là tài sản của Lão Thị P, sinh năm 2006 trú tại Bản D, xã G, huyện C, tỉnh Yên Bái cho bị cáo M mượn để sử dụng. Lão Thị P không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Hàng Thị M, cần tuyên trả lại cho Lão Thị P.

Đối với 01 chiếc xe máy Detech, loại Win, màu sơn đen, BKS: 26L1-184.73, số khung RPEXCJBPEMA150913, số máy VDEQ152FMJ1150913 thu giữ của Thảo A L. Qua điều tra xác định là tài sản của Thảo A L2, sinh năm 2001, trú tại Bản H, xã CH, huyện M, tỉnh Sơn La cho bị cáo L mượn để sử dụng. Thảo A L2 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Thảo A L, cần tuyên trả lại cho Thảo A L2.

[9] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn là đối tượng miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Thào A L phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Thào A L tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính ngày bị bắt, tạm giữ tạm giam là ngày 11/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hàng Thị M phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Hàng Thị M 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính ngày bị bắt, tạm giữ tạm giam là ngày 12/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) hộp vật chứng nguyên niêm phong, gồm có: Giấy trắng và giấy niêm phong ban đầu đã bóc mở, 04 (Bốn) túi nilon màu xanh có số lượng ma túy từ mẫu ký hiệu L1A đến L4A là 69,96 gam Methamphetamine, 01 (một) túi nilon màu trắng, các lớp giấy gói ban đầu, 01 (một) túi nilon màu trắng, các lớp giấy gói ban đầu, 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có mẫu ký hiệu L5A là 299,47 gam Heroin".

+ 01 Vở phong bì cũ gửi giám định số tiền thu giữ Hàng Thị M.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (Một) chiếc phong bì công văn của Công an huyện M nguyên niêm phong. Bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95 màu đen, qua sử dụng thu giữ của Thào A L.

+ 01 (Một) chiếc phong bì công văn của Công an huyện M nguyên niêm phong. Bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A32 màu xanh, qua sử dụng thu giữ của Hàng Thị M.

+ 01 (Một) chiếc phong bì của Công an tỉnh Sơn La nguyên niêm phong bên trong có: Số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) thu giữ của Hàng Thị M.

2.3. Trả lại cho Lão Thị P:

+ 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn trắng bạc, biển kiểm soát: 21G1-194.86, số khung: RLHJA3929NY485495, số máy: JA39E2929576, không có gương bên phải, không có chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng cũ.

2.4. Trả lại cho Thào A L2:

+ 01 (Một) chiếc xe máy kiểu loại nhãn hiệu ESPERO DETECH, kiểu dáng xe Win sơn màu đen, biển kiểm soát: 26L1-184.73, số khung: RPEXCJBPEMA 150913, số máy: VDEQ152FMJ1150913, xe không có gương chiếu hậu bên phải, không có chìa khóa, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La)

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Thào A L và Hàng Thị M.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/5/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La.
- Bị cáo;
- Luật sư;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đieu Thị Kim Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mạnh Đức Nguyễn Văn Khiển Đinh Thị Mai Lan Điều Thị Kim Liên

Cầm Văn Chính

